

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2020/DS-ST

Ngày: 28/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tôi;
- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Quý Hòa

2. Bà: Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28/9/2020, tại trụ sở TAND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/QĐXXST-DS, ngày 28/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2020/QĐ-HPT, ngày 18/9/2020, giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 28 H, TT.Tăng Bạt Hổ, Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm 1974;

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 34 T, TT.Tăng Bạt Hổ, Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn ông C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Huỳnh Văn T, bà Trần Thị G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13/7/2020 và các văn bản tiếp theo nguyên đơn ông Trần Văn C trình bày: Vào ngày 19/02/2019 vì kinh tế gặp khó khăn nên vợ chồng bà G, ông T có mượn của ông số tiền 95.000.000,đ để giải quyết việc gia đình; vợ chồng bà G, ông T có viết cho ông một giấy xác nhận nợ, trong giấy có cam kết trả dần đến ngày 19/02/2020, hình thức trả dần là cứ mỗi tháng trả 5.000.000,đ cho đến hết nợ. Do vợ chồng ông T, bà G không thực hiện đúng cam kết và đã quá thời hạn hứa trả cho ông số tiền đã mượn cho nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc vợ chồng bà G, ông T phải trả cho ông số tiền 95.000.000,đ. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm khác.

Đối với bị đơn bà Trần Thị G và ông Huỳnh Văn T thì: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà G, ông T vẫn cố tình vắng mặt.

Qua kết quả xác minh ngày 07/8/2020, Công an thị trấn Tăng Bạt Hổ đã cung cấp: Hộ khẩu vợ chồng bà Trần Thị G, ông Huỳnh Văn T có tại thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân; hiện tại vợ chồng ông T bà G đang có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân giám sát việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên ông Nguyễn Minh Hoàng phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị G, ông Huỳnh Văn T phải trả cho nguyên đơn ông Trần Văn C số tiền 95.000.000,đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Nguyên đơn ông Trần Văn C khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị G và ông Huỳnh Văn T trả số tiền 95.000.000,đ, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, về việc vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Thị G, ông Huỳnh

Văn T cư trú tại 28 H, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

{2} Vào ngày 19/02/2019 ông C có cho vợ chồng bà G, ông T vay 95.000.000,đ để giải quyết khó khăn đột xuất của gia đình, ông T, bà G có viết cho ông một giấy xác nhận nợ, trong giấy vợ chồng bà G, ông T có cam kết trả dần cho ông cứ mỗi tháng là 5.000.000,đ cho đến ngày 19/02/2020 là hết số nợ trên, không thể hiện về lãi suất. Do vợ chồng bà G, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đã làm phát sinh tranh chấp, được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi suất; nên ông C khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà G, ông T phải trả số tiền 95.000.000,đ là có căn cứ pháp luật, cần buộc bị đơn vợ chồng ông Huỳnh Văn T, bà Trần Thị G phải trả số tiền 95.000.000,đ cho nguyên đơn Trần Văn C là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 467 và 470 của Bộ luật dân sự.

[3] Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T và bà Trần Thị G thì: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng về việc giải quyết vụ án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án; nhưng vợ chồng ông T, bà G vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy bà Trần Thị G, ông Huỳnh Văn T đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

{4} Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Trần Thị G, ông Huỳnh Văn T phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 467 và 470 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn C.

- Buộc bị đơn vợ chồng ông Huỳnh Văn T, bà Trần Thị G phải trả cho nguyên đơn Trần Văn C số tiền 95.000.000,đ (Chín mươi lăm triệu đồng).

Với khoản tiền đã tuyên trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chậm thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3 . Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Trần Thị G, ông Huỳnh Văn T phải nộp là 4.750.000,đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Nguyên đơn Trần Văn C được nhận lại 2.375.000,đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006171, ngày 13/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án; để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- THADS huyện Hoài Ân.
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Tôì